

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/DS-ST
Ngày: 27/8/2024
V/v tranh chấp hợp đồng góp
hụi.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Truỵn;
2. Ông Nguyễn De Goonl.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy - là thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 72/2024/TLST-DS, ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXX-ST ngày 19/7/2024, theo quyết định hoãn phiên tòa, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

Bị đơn:

- 1/ Ông Nguyễn Thanh G, sinh năm 1989 (vắng mặt).
 - 2/ Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1989 (vắng mặt).
- Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và phần trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa như sau:

Bà H và ông G là vợ chồng có tham gia 01 dây hụi do bà L làm chủ thảo, cụ thể: Dây hụi mở ngày 12/11/2021AL (tức ngày 15/12/2021 dương lịch), có 17 phần, 5.000.000 đồng/phần, khai vào tháng 2, tháng 5, tháng 8 và tháng 11 hàng năm, bà H tham gia 01 phần, bà H đã hốt hụi vào kỳ thứ 5 và ngày 12/11/2022 AL. Ngày 12/11/2022 AL bà H ký nhận số tiền hụi là 50.300.000 đồng từ bà L giao, sau khi hốt

hội xong thì bà H ngưng không đóng hội chết, bà L đã choàng hội cho bà H được 06 kỳ cụ thể:

Kỳ 1 ngày 12/02/2023 AL;

Kỳ 2 ngày 12/5/2023 AL;

Kỳ 3 ngày 12/8/2023 AL;

Kỳ 4 ngày 12/11/2023 AL;

Kỳ 5 ngày 12/02/2024 AL;

Kỳ 6 ngày 12/5/2024 AL;

Như vậy tổng số tiền hội tính đến tháng 5/2024 trong đây hội mà bị đơn thiếu là 30.000.000 đồng. Nay bà L yêu cầu bà H và ông G có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 30.000.000 đồng. Còn những kỳ hội chưa đến hạn bà L xác định không kiện trong vụ án này.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh G, bà Nguyễn Thị Bích H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến trình bày cũng không giao nộp tài liệu chứng gì cho Tòa án xem xét.

Tại phiên tòa bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Huỳnh Thị Mỹ L khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh G, sinh năm 1989 và bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1989; Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An nên căn cứ vào Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về hợp đồng góp hội, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường.

[1.2] Về phạm vi giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà L khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền nợ hội của kỳ hội thiếu tính đến thời điểm nộp đơn khởi kiện. Bị đơn không có yêu cầu phản tố. Căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xem xét trong phạm vi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với kỳ hội chưa đến hạn không xem xét, sau này các bên tranh chấp thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt: Ông Nguyễn Thanh G và bà Nguyễn Thị Bích H đã được Tòa án cấp, tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Việc vắng mặt của bà H, ông G không thuộc trường hợp vì sự kiện bất khả kháng, hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông G.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Nguyên đơn bà L yêu cầu bị đơn bà H, ông G liên đới trả 30.000.000 đồng là tiền hội thiếu của các kỳ hội tính đến tháng 5/2024. Bị đơn đã được cấp, tổng đạt hợp

lệ các thủ tục tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do nên được xem là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và phần trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết, tại phiên tòa để xem xét giải quyết.

[2.2] Căn cứ bản chính biên lai giao hội ngày 22/11/2022 AL do bà L cung cấp đã thể hiện bà H là người hốt hội đã ký nhận số tiền là 50.300.000 đồng từ bà Mỹ L là chủ hội của kỳ thứ 5 dây hội mở ngày 12/11/2021AL (tức ngày 15/12/2021 dương lịch), có 17 phần, 5.000.000 đồng/phần, khai vào tháng 2, tháng 5, tháng 8 và tháng 11 hàng năm, bà H tham gia 01 phần đã hốt hội vào kỳ thứ 5 vào ngày 22/11/2022 AL. Hội đồng xét xử xác định khi giao kết hợp đồng góp hội giữa bà L và ông G, bà H là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung không trái quy định của pháp luật, tại bản chính bản chính biên lai giao hội ngày 22/11/2022 AL thể hiện đầy đủ chữ ký của bà H ở mục khách “người hốt hội” nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên đủ cơ sở xác định hợp đồng trên là hợp pháp từ đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên khi giao kết được quy định tại các Điều 117 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự.

[2.3] Căn cứ bản chính biên lai giao hội ngày 22/11/2022 AL thể hiện bà L đã giao số tiền hốt là 50.300.000 đồng cho bà H, sau khi hốt hội xong thì bà H ngưng không đóng, bà L đã choàng hội cho bà H được 06 kỳ cụ thể:

Kỳ 1 ngày 12/02/2023 AL;

Kỳ 2 ngày 12/5/2023 AL;

Kỳ 3 ngày 12/8/2023 AL;

Kỳ 4 ngày 12/11/2023 AL;

Kỳ 5 ngày 12/02/2024 AL;

Kỳ 6 ngày 12/5/2024 AL;

Như vậy tổng số tiền hội tính đến tháng 5/2024 trong dây hội mà bị đơn thiếu là 30.000.000 đồng, yêu cầu bà H và ông G liên đới trả số tiền trên. Bị đơn không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh đã đóng các kỳ hội nêu trên.

Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà H, ông G thanh toán tiền nợ hội thiếu tính đến thời điểm bà L nộp đơn khởi kiện trong dây hội ngày 12/11/2021AL số tiền là 30.000.000 đồng.

[2.4] Về trách nhiệm liên đới: Bà H, ông G là vợ chồng, số tiền đã lãnh hội sử dụng chi tiêu trong gia đình. Nên căn cứ Điều 27, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình thì bà L yêu cầu bà H, ông G liên đới trả nợ là có căn cứ.

[2.5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Thị Lệ